TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 12/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Xuân Hào;
Bà Lê Thị Phương Dung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh ngày 25/12/1995 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1973 và bà Ngô Thị N, sinh năm 1967; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 04/11/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 58/2023/QĐ-TA ngày 26/10/2023.

Về nhân thân:

- Ngày 07/02/2017, Nguyễn Văn H bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, số tiền 1.500.000 đồng.

- Ngày 22/11/2011, Nguyễn Văn H bị Công an huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 18/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Số nhà B, đường A, tổ B, khu phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đinh Công T, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Tổ E, ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Ông Trần Danh Q, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Xóm A, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Ấp K, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/9/2023, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 93P1 - 695.05 đi trút mủ cao su tại ấp G, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khi đi đến ngã ba đường A giao đường Đ thuộc khu phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương thì xe mô tô bị thủng lốp xe trước nên H đẩy xe vào tiệm sửa xe của ông Nguyễn Văn S tại khu phố H, thị trấn P Tại đây, H kêu người ra vá xe nhưng không thấy ai lên tiếng nên H đi thẳng vào bên trong nhà ông S. H thấy trên bàn tại phòng khách có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, màu đen. H nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại di động đem bán lấy tiền tiêu xài. H lén lút lấy điện thoại di động bỏ vào túi quần rồi bỏ đi. Ngày 18/9/2023, H đem điện thoại di động này cầm cố tại tiệm Đ ấp K, xã V do ông Trần Danh Q làm chủ được số tiền 1.200.000 đồng. Số tiền này H dùng tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 11/10/2023, ông Nguyễn Văn S đến Công an thị trấn P, huyện P sự việc. Công an thị trấn P mời H về trụ sở làm việc, qua làm việc H đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSPG ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó vẫn giữ nguyên quyết định của cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 8 (tám) tháng tù đến 10 (mười) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn S đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên VKS không đề nghị; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Danh Q yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn H không tranh luận gì thêm.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Danh Q trình bày: Ông yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời nói sau cùng: Bị cáo mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Danh Q có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Công T, ông Nguyễn Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra, ông T, ông H1 và ông Q đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, việc vắng mặt của ông T, ông H1 và ông Q không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/9/2023, bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu đen của bị hại Nguyễn Văn S ở khu phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn H là người thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Nguyễn Văn S vào ngày 16/9/2023.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Theo Kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu đen có giá trị 3.790.000 đồng (ba triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do đó, Cáo trạng số 20/CT-VKSPG ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân xấu, có 01 tiền sự. Lẽ ra, sau khi chấp hành các quyết định xử phạt hành chính, bị cáo phải phấn đấu để trở thành công dân có ích cho gia đình, cho xã hội nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn S đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên HĐXX ghi nhận; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Danh Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). Xét thấy, khi mang điện thoại đến cầm cố, bị cáo không nói nguồn gốc điện thoại, ông Q không biết điện thoại do bị cáo trộm cắp mà có. Điện thoại này đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên yêu cầu này của người có quyền lợi và ngĩa vụ liên quan ông Trần Danh Q được HĐXX chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô biển số 93P1 - 695.05, màu sơn: Nâu, do ông Đinh Công T, sinh năm 1973 đứng tên chủ sở hữu, đã bán lại cho ông Nguyễn Văn H1 (cha của Nguyễn Văn H) nhưng chưa sang tên đổi chủ. Xét thấy, ông H1 không biết bị cáo H lấy xe thực hiện hành vi phạm tội và không làm việc được với chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đăng công báo (báo T1) truy tìm chủ sở hữu, đến nay không ai đến liên hệ giải quyết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho ông H1 01 (một) xe mô tô biển số 93P1 - 695.05. Ông H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, màu đen. Đây là tài sản của bị hại ông Nguyễn Văn S. Ngày 12/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho ông S 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, màu đen. Ông S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[11] Đối với ông Trần Danh Q cầm cố điện thoại di động của bị hại ông Nguyễn Văn S, ông Q không biết điện thoại này do bị cáo Nguyễn Văn H trộm cắp của bị hại S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không đề cập xử lý đối với hành vi của ông Q là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46, Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, các Điều 135, 136, 292, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 8 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại ông Nguyễn Văn S không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

3.2. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Danh Q.

3.3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã Vĩnh Hòa (để thông báo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Lâm